

Số: 1639 /QĐ-TĐC

Hà Nội, ngày 12 tháng 10 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt mẫu phương tiện đo

TỔNG CỤC TRƯỞNG
TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

Căn cứ Luật Đo lường ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Quyết định số 27/2014/QĐ-TTg ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng;

Căn cứ Thông tư số 23/2013/TT-BKHCN ngày 26 tháng 9 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Đo lường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Gia hạn hiệu lực của Quyết định phê duyệt số 348/QĐ-TĐC ngày 25/6/2004 cho 08 mẫu Cột đo xăng dầu có chức năng in gồm các kiểu: SEEN T1; SEEN T2; SEEN T3; SEEN T4; SEEN B; SEEN NO; SEEN W, SEEN A, do Công ty Cổ phần Kỹ thuật SEEN (địa chỉ trụ sở chính: tầng 1 tòa nhà SEEN, khu công nghiệp Từ Liêm, thành phố Hà Nội; ĐT: 024.37658182) sản xuất có đặc tính kỹ thuật đo lường chính ghi trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Phương tiện đo sản xuất theo mẫu nêu tại Điều 1 phải mang ký hiệu phê duyệt mẫu như sau:

STT	Kiểu	Ký hiệu phê duyệt mẫu	STT	Kiểu	Ký hiệu phê duyệt mẫu
1	SEEN T1	PDM 217-2013	5	SEEN B	PDM 221-2013
2	SEEN T2	PDM 218-2013	6	SEEN NO	PDM 222-2013
3	SEEN T3	PDM 219-2013	7	SEEN W	PDM 223-2013
4	SEEN T4	PDM 220-2013	8	SEEN A	PDM 224-2013

Điều 3. Công ty Cổ phần Kỹ thuật SEEN chịu trách nhiệm:

1. Sản xuất phương tiện đo phù hợp với mẫu đã được phê duyệt; thực hiện các biện pháp ngăn ngừa, phòng chống tác động làm thay đổi đặc tính kỹ thuật đo lường chính của phương tiện đo trong quá trình sử dụng.
2. Thực hiện việc kiểm định ban đầu đối với phương tiện đo theo quy định.
3. Định kỳ hằng năm, trước ngày 31 tháng 3, lập báo cáo hoạt động sản xuất phương tiện đo gửi về Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

Điều 4. Quyết định này thay thế Quyết định số 3487/QĐ-TĐC ngày 11/11/2013 và có hiệu lực đến hết ngày 30/11/2023.

Điều 5. Vụ trưởng Vụ Đo lường, Giám đốc Công ty Cổ phần Kỹ thuật SEEN chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cty CPKT SEEN;
- Chi cục TCĐLCL TP. Hà Nội;
- Lưu: VT, ĐL

TỔNG CỤC TRƯỞNG

(đã ký)

Trần Văn Vinh

Phụ lục

ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG CHÍNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1639 QĐ-TĐC ngày 12 tháng 10 năm 2017 của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng)

Đặc tính kỹ thuật đo lường chính của 08 mẫu Cột đo xăng dầu có chức năng in gồm các kiểu: SEEN T1, SEEN T2, SEEN T3, SEEN T4, SEEN B, SEEN NO, SEEN W, SEEN A

1. Phạm vi lưu lượng:

- Lưu lượng lớn nhất: 50; 90 L/min;
- Lưu lượng nhỏ nhất: 5 L/min.

2. Lượng đo tối thiểu: 2L.

3. Chế độ bơm: tự do hoặc cài đặt trước theo số tiền/số lít.

4. Cấp chính xác: 0,5.

5. Bộ chỉ thị điện tử:

- Bộ chỉ thị điện tử do Công ty Cổ phần Kỹ thuật SEEN (Việt Nam) sản xuất gồm: Bo mạch chính ký hiệu SEEN và bo mạch hiển thị; IC chương trình gồm các ký hiệu: Atmega 32; Atmega 644 được gắn trên bo mạch chính;

- Dải hiển thị số tiền một lần bơm 07 số: $(0 \div 9999999)$ Đ;
- Dải hiển thị số lít một lần bơm 07 số: $(0,000 \div 9999,999)$ L;
- Dải đơn giá 05 số: $(0 \div 99999)$ Đ/L;
- Số lượng: 01 bộ chỉ thị điện tử và 02 mặt hiển thị.

6. Bộ phát xung:

- Ký hiệu SEEN do Công ty Cổ phần Kỹ thuật SEEN (Việt Nam) sản xuất;
- Số xung: 50 xung/1 vòng quay trục bầu lường;
- Cấp truyền tín hiệu xung lên CPU gồm 5 dây dẫn không có mối nối hoặc rẽ nhánh.

7. Bộ đếm tổng:

- Có chân kết nối với mạch điện tử.
- Dải hiển thị 7 số: $(0 \div 9999999)$ L.
- Số lượng: 01 bộ.

8. Hệ bơm và bầu lường lắp ráp tương ứng như sau:

	Kiểu	Hệ bơm và bầu lường
1	SEEN T1	- Bầu lường: + Ký hiệu 3S1854, hãng Tokico (Nhật Bản); + Kiểu 4 piston đối xứng, điều chỉnh cơ khí; thể tích/1 vòng quay trục bầu lường: 0,5 L; + Số lượng: 01 bộ. - Buồng bơm: + Ký hiệu 3S1854, hãng Tokico (Nhật Bản) sản xuất; + Kiểu bơm cánh gạt có tách khí, lọc đường hút, hồi lưu 1 chiều; + Số lượng: 01 bộ.
2	SEEN T2	- Bầu lường: + Ký hiệu: FM-1007, hãng Tatsuno (Nhật Bản); + Kiểu 4 piston đối xứng, điều chỉnh cơ khí; thể tích/1 vòng quay trục bầu lường: 0,5 L; + Số lượng: 01 bộ; - Buồng bơm: + Ký hiệu: FP-1001, hãng Tatsuno (Nhật Bản); + Kiểu bơm bánh răng có tách khí, lọc đường hút, hồi lưu 1 chiều; + Số lượng: 01 bộ.
3	SEEN T3	- Bầu lường: + Ký hiệu FM 1, hãng Tominaga (Nhật Bản); + Kiểu 4 piston đối xứng, điều chỉnh cơ khí; thể tích/1 vòng quay trục bầu lường: 0,5 L; + Số lượng: 01 bộ. - Buồng bơm: + Ký hiệu: PA 6, hãng Tominaga (Nhật Bản); + Kiểu bơm bánh răng có tách khí, lọc đường hút, hồi lưu 1 chiều; + Số lượng: 01 bộ.
4	SEEN T4	- Bầu lường: + Hãng sản xuất: hãng Tokheim (Mỹ); + Kiểu 4 piston đối xứng, điều chỉnh cơ khí; thể tích/1 vòng quay trục bầu lường: 0,5 L; + Số lượng: 01 bộ. - Buồng bơm: + Hãng sản xuất: hãng Tokheim (Mỹ); + Kiểu bơm bánh răng có tách khí, lọc đường hút, hồi lưu 1 chiều; + Số lượng: 01 bộ.

5	SEEN B	- Bầu lờng: + Hãng sản xuất: hãng Bennett (Mỹ); + Kiểu 3 piston đối xứng, điều chỉnh cơ khí; thể tích/1 vòng quay trục bầu lờng: 0,5 L; + Số lượng: 01 bộ. - Buồng bơm: + Hãng sản xuất: hãng Bennett (Mỹ); + Kiểu bơm cánh gạt có tách khí, lọc đường hút, hồi lưu 1 chiều; + Số lượng: 01 bộ.
6	SEEN NO	- Bầu lờng: + Hãng sản xuất: hãng Nouvopignone (Ý); + Kiểu 4 piston đối xứng, điều chỉnh cơ khí; thể tích/1 vòng quay trục bầu lờng: 0,5 L; + Số lượng: 01 bộ. - Buồng bơm: + Hãng sản xuất: hãng Nouvopignone (Ý); + Kiểu bơm bánh răng có tách khí, lọc đường hút, hồi lưu 1 chiều; + Số lượng: 01 bộ.
7	SEEN W	- Bầu lờng: + Hãng sản xuất: hãng Whiner (Mỹ); + Kiểu 4 piston đối xứng, điều chỉnh cơ khí; thể tích/1 vòng quay trục bầu lờng: 0,5 L; + Số lượng: 01 bộ. - Buồng bơm: + Hãng sản xuất: hãng Whiner (Mỹ); + Kiểu bơm bánh răng có tách khí, lọc đường hút, hồi lưu 1 chiều; + Số lượng: 01 bộ.
8	SEEN A	- Bầu lờng: + Hãng sản xuất: hãng Adast (Tiệp); + Kiểu 4 piston đối xứng, điều chỉnh cơ khí; thể tích/1 vòng quay trục bầu lờng: 0,5 L; + Số lượng: 01 bộ. - Buồng bơm: + Hãng sản xuất: hãng Whiner (Tiệp); + Kiểu bơm bánh răng có tách khí, lọc đường hút, hồi lưu 1 chiều; + Số lượng: 01 bộ.

